TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*: ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2022/ TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Trương Hồng C,** sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp X, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau – Vắng mặt.

Bị đơn: ông **Huỳnh Tấn K,** sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Trương Hồng C trình bày: bà và ông Huỳnh Tấn K do mai mối quen biết và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ vào ngày 19/6/ 2019. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống vợ chồng không hòa hợp. Từ tháng 5/2022 bà đã về nhà mẹ ruột tại Cà Mau để sinh sống cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng

không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K. Bà và ông K không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án, nguyên đơn yêu cầu ly hôn, xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung. Nguyên đơn, bị đơn đã ly thân từ tháng 5/2022, không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Hồng C và ông Huỳnh Tuấn K xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 19/6/2019 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 25/7/2022 bà C yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông K đều vắng mặt nên vụ án không hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên Hội động xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà C yêu cầu ly hôn là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đôi bên có nhiều bất đồng về quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Theo như bà C trình bày từ tháng 5/2022, bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay nhưng ông K cũng không tới lui thăm hỏi gì. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông K theo quy định nhưng ông K không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, điều đó cho thấy ông K đã bỏ mặc hôn nhân của mình không muốn hàn gắn lại với bà C. Bà C cương quyết ly hôn do không còn tình cảm gì với ông K nữa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[4] Bà C và ông K không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó chưa xem xét giải quyết.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Hồng C với ông Huỳnh Tấn K.

- *Về con chung:* không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chưa xem xét giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà C nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu 0007570 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã N;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa